

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Đã được soát xét

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 32

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty 6 tháng đầu năm 2014 đã được soát xét.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai là doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hoá từ Công ty Công trình Giao thông Vận tải Đồng Nai theo Quyết định số 2935/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000296 ngày 30 tháng 12 năm 2005 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Cho đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp đến Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600259916 đăng ký thay đổi lần thứ tám vào ngày 10 tháng 6 năm 2013.

• **Vốn pháp định** : 6.000.000.000 VND

• **Vốn điều lệ** : 24.810.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	Số 1 Đường số 1, KCN Biên Hoà 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	1.581.000	15.810.000.000	63,72
2	Ông Phan Quốc Anh	Số 12 E Phan Đình Phùng, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	100.000	1.000.000.000	4,03
3	Vốn cán bộ CNV		15.000	150.000.000	0,60
4	Các cổ đông khác		785.000	7.850.000.000	31,65
Cộng			2.481.000	24.810.000.000	100,00

• Trụ sở hoạt động chính

Địa chỉ : Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : (84-613) 899 860

Fax : (84-613) 899 750

Mã số thuế : 3 6 0 0 2 5 9 9 1 6

• Ngành, nghề kinh doanh

Khảo sát, thiết kế, lập tổng dự toán, dự toán các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp; Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; Kinh doanh nhà; Hợp đồng Xây dựng – kinh doanh – Chuyên giao (BOT); Cho thuê nhà xưởng, kho bãi; Kinh doanh xăng, dầu, nhớt (theo quy hoạch mạng lưới xăng dầu đã được UBND tỉnh phê duyệt); Sản xuất, kinh doanh bê tông nhựa nóng và các cấu kiện bê tông đúc sẵn; Chế biến đá; Nạo vét kênh rạch; Chuẩn bị mặt bằng; Hoàn thiện công trình xây dựng; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá; Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Xây dựng nhà các loại; Phá dỡ; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm quán bar, không hoạt động tại trụ sở); Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Sản xuất gạch, ngói bằng lò nung tuyn nen; Kinh doanh khu vui chơi, giải trí; Xây dựng các công trình đường sắt và đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

cho vận tải đường sắt và đường bộ; Vận tải hàng hoá thủy nội địa; Xây dựng công trình công ích; Bán buôn vật liệu xây dựng; Vận tải hàng hoá bằng đường bộ; Khai thác và thu gom than bùn (hoạt động khi có giấy phép); Lắp đặt hệ thống điện; Hoạt động tư vấn quản lý; Khai thác vật liệu xây dựng; Thu gom rác thải độc hại; Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại; Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác; Thu gom rác thải không độc hại; Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa; Bốc xếp hàng hoá; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng công trình (không chứa hàng tại trụ sở).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>	
Ông Bì Long Sơn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Hạnh	Thành viên
Ông Phan Quốc Anh	Thành viên
Ông Trần Hương Quảng	Thành viên

Ban kiểm soát

Bà Phạm Thị Hồng	Trưởng ban
Ông Trịnh Văn Ba	Thành viên
Bà Trương Thị Nhung	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Bì Long Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Quang Nho	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Thành Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tăng Xuân Hưng	Phó Tổng Giám đốc

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 06 đến trang 32).

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2014

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

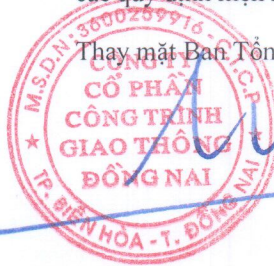
Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám Đốc



BÌ LONG SON

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 15 tháng 8 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Báo cáo soát xét

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2014, được lập ngày 15 tháng 8 năm 2014, từ trang 06 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công tác soát xét của Chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 “Công tác soát xét Báo cáo tài chính”. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến về công tác soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có sự kiện nào khác để cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Giao Thông Đồng Nai tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2014

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VÕ THỂ HOÀNG - Giám đốc điều hành
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0484-2013-037-01

VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0832-2013-037-01

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Mẫu B 01-DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		281.538.442.282	284.987.745.565
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.387.171.166	29.434.347.730
1. Tiền	111		8.487.171.166	21.734.347.730
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.900.000.000	7.700.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.500.000.000	10.000.000.000
Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	6.500.000.000	10.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		197.878.221.528	192.956.526.304
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	43.348.454.865	73.244.227.269
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	13.066.736.788	11.461.134.066
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		6.045.039.566	-
4. Các khoản phải thu khác	135	V.5	135.525.017.857	108.358.192.517
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.3	(107.027.548)	(107.027.548)
IV. Hàng tồn kho	140		58.146.474.593	48.348.904.852
Hàng tồn kho	141	V.6	58.146.474.593	48.348.904.852
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.626.574.995	4.247.966.679
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	201.125.239	95.933.985
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.991.459.789	3.482.114.240
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		48.035.710	6.705.750
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	385.954.257	663.212.704
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		63.448.596.033	55.149.771.601
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		240.813.236	176.596.373
Phải thu dài hạn khác	218	V.9	240.813.236	176.596.373
II. Tài sản cố định	220		61.689.049.420	53.540.105.603
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	21.613.942.955	19.008.345.272
Nguyên giá	222		31.521.572.978	27.568.615.598
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.907.630.023)	(8.560.270.326)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	279.720.000	279.720.000
Nguyên giá	228		279.720.000	279.720.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	39.795.386.465	34.252.040.331
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.000.000.000	1.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	1.000.000.000	1.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		518.733.377	433.069.625
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	518.733.377	433.069.625
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		344.987.038.315	340.137.517.166

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		297.349.607.305	291.319.968.433
I. Nợ ngắn hạn	310		122.675.052.734	143.784.282.805
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	60.710.443.938	59.792.549.210
2. Phải trả người bán	312	V.16	47.194.567.273	64.616.867.164
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	393.695.263	1.749.255.775
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	104.014.174	231.716.813
5. Phải trả người lao động	315		741.539.033	1.303.312.026
6. Chi phí phải trả	316		61.490.000	25.000.000
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	13.562.262.844	16.185.409.253
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	(92.959.791)	(119.827.436)
II. Nợ dài hạn	330		174.674.554.571	147.535.685.628
1. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	90.000.000.000	90.000.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	25.571.000.000	18.666.000.000
3. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.23	59.103.554.571	38.869.685.628
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		47.637.431.010	48.817.548.733
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	47.637.431.010	48.817.548.733
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		24.810.000.000	24.810.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		21.182.884.718	19.978.758.024
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	1.160.642.664
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.644.546.292	2.868.148.045
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		344.987.038.315	340.137.517.166

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý		3.528.118	3.528.118
Ngoại tệ: Dollar Mỹ (USD)		186.070,58	185.982,03



Đồng Nai, ngày 15 tháng 8 năm 2014

BÌ LÔNG SƠN
Tổng Giám đốc

PHẠM TRẦN HÙNG THỊNH
Kế toán trưởng

HOÀNG THỊ THANH LIÊN
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu năm 2014

MẪU B 02-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	76.916.069.384	34.629.949.961
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		76.916.069.384	34.629.949.961
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2	70.545.104.541	30.659.570.023
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.370.964.843	3.970.379.938
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.216.898.621	1.729.365.955
7 Chi phí tài chính	22		3.064.290.080	2.347.180.487
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>3.064.290.080</i>	<i>2.347.180.487</i>
8 Chi phí bán hàng	24	VI.4	62.940.000	36.360.925
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	4.728.314.427	3.342.322.299
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		732.318.957	(26.117.818)
11 Thu nhập khác	31		78.809.167	474.382.772
12 Chi phí khác	32		7.701.081	152.008.728
13 Lợi nhuận khác	40	VI.6	71.108.086	322.374.044
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		803.427.043	296.256.226
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	177.966.639	(23.610.624)
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>625.460.404</u>	<u>319.866.850</u>
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8		<u>120</u>	<u>129</u>



Đồng Nai, ngày 15 tháng 8 năm 2014

BÌ LONG SON
Tổng Giám đốc

PHẠM TRẦN HƯNG THỊNH
Kế toán trưởng

HOÀNG THỊ THANH LIÊN
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm 2014

Mẫu B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		803.427.043	-
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.620.182.268	(17.639.968)
- Các khoản dự phòng	03		-	(56.085.260)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(6.277.697)	461.554.907
- Chi phí lãi vay	06		3.064.290.080	2.334.488.080
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu	08		5.481.621.694	2.722.317.759
- Giảm/ (tăng) các khoản phải thu	09		(5.259.329.149)	1.969.632.018
- Giảm hàng tồn kho	10		(9.797.569.741)	(13.332.604.997)
- Tăng các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.731.374.015	(9.802.691.035)
- Giảm chi phí trả trước	12		(190.855.006)	75.803.409
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3.064.290.080)	(2.347.180.487)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(316.176.145)	12.692.407
- Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh	15		-	612.941.968
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(530.266.032)	(81.236.762)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(10.945.490.444)	(20.170.325.720)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(14.771.321.780)	(6.523.932.582)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.500.000.000	6.700.000.000
- Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		595.185.382	(461.554.907)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10.676.136.398)	(285.487.489)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		69.477.284.738	19.347.084.591
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(61.654.390.010)	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.248.444.450)	(1.630.917.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		6.574.450.278	17.716.167.591
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(15.047.176.564)	(2.739.645.618)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		29.434.347.730	5.671.423.784
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	14.387.171.166	2.931.778.166



Đồng Nai, ngày 15 tháng 8 năm 2014

BI LONG SON
Tổng Giám đốc

PHẠM TRẦN HÙNG THỊNH
Kế toán trưởng

HOÀNG THỊ THANH LIÊN
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

MẤU B 09-DN

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai (gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp

3. **Ngành, nghề kinh doanh :**

Khảo sát, thiết kế, lập tổng dự toán, dự toán các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp; Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; Kinh doanh nhà; Hợp đồng Xây dựng – kinh doanh – Chuyển giao (BOT); Cho thuê nhà xưởng, kho bãi; Kinh doanh xăng, dầu, nhớt (theo quy hoạch mạng lưới xăng dầu đã được UBND tỉnh phê duyệt); Sản xuất, kinh doanh bê tông nhựa nóng và các cấu kiện bê tông đúc sẵn; Chế biến đá; Nạo vét kênh rạch; Chuẩn bị mặt bằng; Hoàn thiện công trình xây dựng; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá; Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Xây dựng nhà các loại; Phá dỡ; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm quán bar, không hoạt động tại trụ sở); Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Sản xuất gạch, ngói bằng lò nung tuy nê; Kinh doanh khu vui chơi, giải trí; Xây dựng các công trình đường sắt và đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Vận tải hàng hoá thủy nội địa; Xây dựng công trình công ích; Bán buôn vật liệu xây dựng; Vận tải hàng hoá bằng đường bộ; Khai thác và thu gom than bùn (hoạt động khi có giấy phép); Lắp đặt hệ thống điện; Hoạt động tư vấn quản lý; Khai thác vật liệu xây dựng; Thu gom rác thải độc hại; Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại; Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác; Thu gom rác thải không độc hại; Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa; Bốc xếp hàng hoá; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng công trình (không chứa hàng tại trụ sở).

4. **Nhân viên**

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 là 128 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 128 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 thuộc năm tài chính thứ 8 của Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày giao dịch. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Các thay đổi chính sách kế toán và áp dụng hướng dẫn kế toán mới

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

3. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Thuyết minh này là một phần hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm các khoản tiền, đầu tư ngắn hạn, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009. Dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trên khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp”.

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được xác định theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	4 - 31
Máy móc thiết bị	2 - 9
Phương tiện vận tải	2 - 7
Thiết bị văn phòng	2 - 5

9. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ.

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại thời điểm kết thúc niên độ.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo... tài sản cố định. Khi công việc sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển vào “Chi phí trả trước dài hạn” để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

11. Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán bao gồm các khoản đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Giá gốc của các khoản đầu tư chứng khoán là giá mua trên thị trường mua bán chứng khoán và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Đầu tư chứng khoán ngắn hạn bao gồm các loại chứng khoán có thời hạn nắm giữ dưới 12 tháng, đầu tư chứng khoán dài hạn bao gồm các loại chứng khoán đầu tư có thời hạn luân chuyển và thu hồi vốn trên 1 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là khoản công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 3 năm.

13. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

14. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu của một số hoạt động chủ yếu được ghi nhận cụ thể như sau:

Doanh thu hoạt động cho thuê đất, phí hạ tầng

Doanh thu hoạt động cho thuê đất, phí sử dụng hạ tầng trả tiền hàng năm được ghi nhận căn cứ hợp đồng cho thuê đất và việc phát hành hóa đơn cho khách hàng.

Doanh thu hoạt động cho thuê đất trả tiền một lần được phân bổ cho số năm thuê đất của khách hàng

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lãi tiền gửi ngân hàng

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

17. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

1. Tiền

	<u>Số dư 30/6/2014</u>	<u>Số dư 01/01/2014</u>
Tiền mặt	1.705.812.374	233.464.001
Tiền gửi ngân hàng	6.781.358.792	21.500.883.729
Các khoản tương đương tiền	5.900.000.000	7.700.000.000
Cộng	<u>14.387.171.166</u>	<u>29.434.347.730</u>

2. Đầu tư ngắn hạn khác

Tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đồng Nai	6.500.000.000	10.000.000.000
Cộng	<u>6.500.000.000</u>	<u>10.000.000.000</u>

3. Phải thu khách hàng

Ban Quản lý dự án Huyện Định Quán	2.363.758.698	9.375.208.698
Ban Quản lý dự án Huyện Nhơn Trạch	16.339.484.319	19.713.784.319
Ban Quản lý dự án Thoát nước Đồng Nai	555.289.000	2.741.507.000
Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Đắc Nông	3.727.264.000	16.861.466.637
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.954.591.617	2.066.135.267
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	740.766.821	11.151.597.373
Công ty Cổ phần Thanh Hưng	1.619.068.500	5.195.097.500
Ban Quản lý dự án Huyện Vĩnh Cửu	84.204.000	1.230.122.000
Ban Quản lý dự án Thành phố Biên Hoà	4.368.436.787	1.471.379.106
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô Thị Đồng Nai	958.251.484	959.064.484
DNTN Mỹ Duyên	-	1.089.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	5.510.347.180	-
Sở Giao thông vận tải Đồng Nai	-	10.924.050
Các khách hàng khác	5.126.992.459	1.378.940.835
Cộng phải thu khách hàng	<u>43.348.454.865</u>	<u>73.244.227.269</u>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(107.027.548)	(107.027.548)
Phải thu khách hàng thuần	<u>43.241.427.317</u>	<u>73.137.199.721</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán**

	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Đàm Công Năm	1.428.540.392	1.411.275.365
Hà Phát	1.007.119.111	1.652.956.289
Lê Xuân Nha	1.608.802.656	1.603.958.856
NM Beton Đúc sẵn Hùng Vương	594.000	419.247.950
Đặng Thanh Tâm	390.697.511	562.789.339
Nguyễn Quốc Toàn	888.624.075	1.473.092.108
Hà Châu Tuấn	2.224.660.528	1.746.160.528
Nguyễn Mạnh Tiến	2.262.857.042	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Cửu Long	377.436.276	-
DNTN Trần Phúc	382.286.000	-
Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Seen	-	598.185.937
Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư	-	315.000.000
Các nhà cung cấp khác	2.495.119.197	1.678.467.694
Cộng	13.066.736.788	11.461.134.066

5. Các khoản phải thu khác

Ứng tiền đền bù mỏ đá Tân Cang cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hoà	15.741.280.000	11.741.280.000
Ứng tiền đền bù giải phóng mặt bằng cho Trung tâm Quỹ đất huyện Vĩnh Cửu	119.731.773.113	96.574.439.276
Kinh phí công đoàn	13.507.980	
Các khoản phải thu khác	38.456.764	42.473.241
Cộng	135.525.017.857	108.358.192.517

6. Hàng tồn kho

Nguyên liệu, vật liệu	1.633.059.634	1.163.908.812
Công cụ dụng cụ	144.642	144.642
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	55.495.965.430	46.333.155.736
Thành phẩm	1.017.304.887	851.695.662
Cộng	58.146.474.593	48.348.904.852

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	4.166.667	56.599.093	14.917.423	45.848.337
Chi phí sửa chữa	91.767.318	126.132.800	62.623.216	155.276.902
Cộng	95.933.985	182.731.893	77.540.639	201.125.239

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số dư 30/6/2014</u>	<u>Số dư 01/01/2014</u>
Tạm ứng	381.096.985	658.325.189
Ký quỹ ngắn hạn	4.857.272	4.887.515
Cộng	<u>385.954.257</u>	<u>663.212.704</u>

9. Phải thu dài hạn khác

Tiền ký quỹ phục hồi cải tạo môi trường	240.813.236	176.596.373
Cộng	<u>240.813.236</u>	<u>176.596.373</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
I. Nguyên giá					
1. Số dư 01/01/2014	3.636.540.413	16.120.200.900	7.682.960.460	128.913.825	27.568.615.598
2. Tăng trong kỳ	-	4.814.687.636	-	-	4.814.687.636
- Mua sắm mới	-	4.814.687.636	-	-	4.814.687.636
3. Giảm trong kỳ	861.730.256	-	-	-	861.730.256
- Thanh lý	861.730.256	-	-	-	861.730.256
4. Số dư 30/6/2014	2.774.810.157	20.934.888.536	7.682.960.460	128.913.825	31.521.572.978
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
1. Số dư 01/01/2014	1.202.461.462	1.600.034.710	5.663.119.773	94.654.381	8.560.270.326
2. Tăng trong kỳ	156.757.135	1.100.532.915	346.564.501	16.327.717	1.620.182.268
3. Giảm trong kỳ	272.822.571	-	-	-	272.822.571
- Thanh lý	272.822.571	-	-	-	272.822.571
4. Số dư 30/6/2014	1.086.396.026	2.700.567.625	6.009.684.274	110.982.098	9.907.630.023
III. Giá trị còn lại					
1. Số dư 01/01/2014	2.434.078.951	14.520.166.190	2.019.840.687	34.259.444	19.008.345.272
2. Số dư 30/6/2014	1.688.414.131	18.234.320.911	1.673.276.186	17.931.727	21.613.942.955
Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao còn sử dụng:					
1. Số dư 01/01/2014	94.232.000	1.410.993.996	4.405.627.550	-	5.910.853.546
2. Số dư 30/6/2014	94.232.000	1.410.993.996	4.405.627.550	-	5.910.853.546

Giá trị còn lại của tài sản cố định dùng để chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai là 17.895.512.681 VND.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Tài sản cố định vô hình**

Là quyền sử dụng đất không thời hạn ở xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Khu nhà ở Hoá An	18.861.363	18.861.363
Mỏ đá Tân Cang	17.999.924.016	16.663.845.819
Mỏ cát	3.082.249.709	3.082.249.709
Trạm trộn BTN Đăk Nông	277.243.387	-
Chi phí xây dựng dự án Khu công nghiệp Thạnh Phú	18.417.107.990	14.487.083.440
Cộng	<u>39.795.386.465</u>	<u>34.252.040.331</u>

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số dư 30/6/2014			Số dư 01/01/2014		
	Số lượng	Tỷ lệ	Giá trị	Số lượng	Tỷ lệ	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	100.000	5%	1.000.000.000	100.000	5%	1.000.000.000
Cộng			<u>1.000.000.000</u>			<u>1.000.000.000</u>

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số dư 01/01/2014	Phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Số dư 30/6/2014
Công cụ, dụng cụ	60.638.316	18.966.365	21.788.322	57.816.359
Chi phí sửa chữa	49.414.972	20.040.909	22.192.491	47.263.390
Chi phí hoa hồng môi giới	323.016.337	204.265.892	113.628.601	413.653.628
Cộng	<u>433.069.625</u>	<u>243.273.166</u>	<u>157.609.414</u>	<u>518.733.377</u>

15. Vay và nợ ngắn hạn

Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	59.090.443.938	57.192.549.210
Vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (xem Thuyết minh số V.21)	840.000.000	1.040.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai (xem Thuyết minh V.21)	780.000.000	1.560.000.000
Cộng	<u>60.710.443.938</u>	<u>59.792.549.210</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai theo Hợp đồng vay số 0206/2014/378288HĐTĐ ký ngày 02 tháng 6 năm 2014. Thời hạn vay là 1 năm, lãi suất theo từng khung ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng xe ô tô, phương tiện vận tải và thiết bị xe máy cơ giới chuyên dùng, đất và công trình trên đất tại Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, đất tại xã Lang Minh, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai; Quyền đòi nợ Ban quản lý dự án huyện Định Quán và Quyền đòi nợ ban quản lý dự án huyện Nhơn Trạch.

16. Phải trả người bán

	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận Idico	7.066.602.673	6.057.027.623
Công ty TNHH Stolt Bitumen Việt Nam	5.482.558.600	8.352.339.000
Công ty TNHH Trường Toàn	3.386.283.386	5.004.658.207
DNTN Khánh Toàn I	134.443.826	1.788.087.760
Trần Hữu Dũng	120.406.302	2.359.769.833
Nguyễn Văn Huy	525.544.411	2.723.837.284
Công ty Speco	13.031.802.000	13.031.802.000
Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy Lợi Đồng Nai	326.927.900	1.663.823.900
Công ty TNHH Thương mại Dầu Khí Hồng Phúc	-	1.481.983.333
Công ty TNHH Võ Đăng Khoa	-	1.542.550.180
Công ty TNHH MTV Xây dựng Xuân Phương Phát	-	1.268.467.147
Công ty Cổ phần Ba An	1.185.383.392	1.397.136.584
DNTN Hà An	612.048.701	1.318.128.703
Vũ Trọng Nghĩa	434.255.893	1.301.459.533
Công ty Công trình tư vấn Xây dựng Sông Đà	63.048.201	332.429.158
Công ty Cổ phần Công nghệ Biển Xanh	68.905.042	68.905.042
Các nhà cung cấp khác	14.756.356.946	14.924.461.877
Cộng	47.194.567.273	64.616.867.164

17. Người mua trả tiền trước

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận Idico	-	1.076.398.997
DNTN Gas Hiệp Hương	200.000.000	200.000.000
Công ty TNHH Cơ khí Chính xác Đại Nam Phát	190.276.512	-
Công ty TNHH Hoà Bình	-	79.196.627
Các khách hàng khác	3.418.751	393.660.151
Cộng	393.695.263	1.749.255.775

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chỉ tiêu	Số dư 01/01/2014	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư 30/6/2014
Thuế GTGT dịch vụ cung cấp trong nước (*)	81.546	1.785.084.448	1.785.399.604	(233.610)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	219.133.981	177.966.639	316.176.145	80.924.475
Thuế thu nhập cá nhân	9.333.286	154.561.321	140.804.908	23.089.699
Thuế tài nguyên (*)	2.208.000	73.492.075	89.575.175	(13.875.100)
Thuế nhà đất, tiền thuê đất (*)	(6.705.750)	46.587.450	69.863.700	(29.982.000)
Các loại thuế khác	960.000	34.432.000	39.337.000	(3.945.000)
<i>Thuế môn bài</i>	-	<i>8.000.000</i>	<i>8.000.000</i>	-
<i>Phí bảo vệ môi trường (*)</i>	<i>960.000</i>	<i>26.432.000</i>	<i>31.337.000</i>	<i>(3.945.000)</i>
Cộng	225.011.063	2.272.123.933	2.441.156.532	55.978.464

(*) Trình bày ở chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải thu Nhà nước”.

• **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng luật thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ
- Thuế suất áp dụng
 - + Tiền thuế hạ tầng kỹ thuật : 0 %
 - + Hoạt động xây dựng, phí sử dụng hạ tầng : 10%

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.7.

• **Thuế tài nguyên**Thuế suất áp dụng là 10% đối với khai thác cát tính theo sản lượng khai thác với giá tính thuế là 115.000 VND/m³.• **Các khoản thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Các khoản phải trả khác**

	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Bảo hiểm xã hội	134.218.040	129.384.970
Bảo hiểm y tế	20.293.592	20.885.306
Bảo hiểm thất nghiệp	9.370.455	9.009.799
Quỹ đầu tư và phát triển Đồng Nai	1.073.129.870	602.964.253
Bảo hành công trình	8.788.863.074	10.158.013.074
Nhận góp vốn vào khu mỏ đá Đaklua	2.130.000.000	2.130.000.000
Tiền thuê đất tạm được miễn chờ quyết toán lại	665.161.876	465.356.625
Các khoản phải trả khác	741.225.937	2.669.795.226
Cộng	13.562.262.844	16.185.409.253

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số dư 01/01/2014	Trích quỹ trong kỳ	Chi quỹ trong kỳ	Số dư 30/6/2014
Quỹ khen thưởng	(145.882.837)	43.484.030	-	(102.398.807)
Quỹ phúc lợi	26.055.401	43.484.030	60.100.415	9.439.016
Cộng	(119.827.436)	86.968.060	60.100.415	(92.959.791)

21. Vay và nợ dài hạn

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (1)	21.920.000.000	16.360.000.000
Vay dài hạn Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai (2)	3.651.000.000	2.306.000.000
Cộng	25.571.000.000	18.666.000.000

- (1) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai theo Hợp đồng vay số 20110141/HĐTD/SME ngày 21 tháng 07 năm 2011. Thời hạn vay là 07 năm, thời gian ân hạn 2 năm với lãi suất 13,6%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng giá trị tài sản hình thành trong tương lai là mỏ đá Tân Cang 4.

Khoản nợ dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai được hoàn trả như sau:

	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Trong vòng 1 năm	840.000.000	1.040.000.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 7	21.920.000.000	16.360.000.000
	22.760.000.000	17.400.000.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	840.000.000	1.040.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	21.920.000.000	16.360.000.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (2) Vay dài hạn Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai theo Hợp đồng vay số 44/2012/HĐTD/TD-MT ký ngày ngày 10 tháng 10 năm 2012. Khoản vay này Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai vay hộ cho Ban Quản lý Dự án. Thời hạn vay là 05 năm, lãi suất là 6%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng Hợp đồng tiền gửi 03/2012/HĐTG ngày 27 tháng 08 năm 2012 của Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình và Hợp đồng tiền gửi 04/2012/HĐTG ngày 29 tháng 08 năm 2012 Tổng Công ty Phát triển KCN Sonadezi.

Khoản nợ dài hạn Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai được hoàn trả như sau:

	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Trong vòng 1 năm	780.000.000	1.560.000.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 4	3.651.000.000	2.306.000.000
	4.431.000.000	3.866.000.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	780.000.000	1.560.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	3.651.000.000	2.306.000.000

22. Phải trả dài hạn khác

	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Vốn góp của các bên tham gia dự án KCN Thạnh Phú		
- Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	60.000.000.000	60.000.000.000
- Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	30.000.000.000	30.000.000.000
Cộng	90.000.000.000	90.000.000.000

23. Doanh thu chưa thực hiện

Nhận trước tiền phí sử dụng hạ tầng trong nhiều năm của Công ty Chang Shin Việt Nam TNHH	59.103.554.571	38.869.685.628
Cộng	59.103.554.571	38.869.685.628

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 6 tháng đầu năm 2014

24. Vốn chủ sở hữu**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu trong năm**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư 01/01/2013	24.810.000.000	19.978.758.024	1.160.642.664	3.386.471.751	49.335.872.439
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	865.523.904	865.523.904
Chia lợi nhuận dự án Bửu Long	-	-	-	15.102.583	15.102.583
Tăng khác	-	-	-	200.000.000	200.000.000
Chi trả cổ tức 2011	-	-	-	(1.624.849.380)	(1.624.849.380)
Thuế thu nhập cá nhân của cổ tức	-	-	-	(8.877.225)	(8.877.225)
Điều chỉnh theo Biên bản của Sở	-	-	-	34.776.412	34.776.412
tài chính	-	-	-	-	-
Số cuối năm trước/	24.810.000.000	19.978.758.024	1.160.642.664	2.868.148.045	48.817.548.733
Số dư đầu năm nay	24.810.000.000	19.978.758.024	1.160.642.664	2.868.148.045	48.817.548.733
Lợi nhuận năm 6 tháng 2014	-	-	-	625.460.404	625.460.404
Chia lợi nhuận dự án Bửu Long 6	-	-	-	(474.495.821)	(474.495.821)
tháng 2014	-	-	-	-	-
Chia lợi nhuận dự án Bửu Long	-	-	-	4.330.204	4.330.204
quý 4/2013	-	-	-	(1.248.444.450)	(1.248.444.450)
Chi trả cổ tức 2012	-	43.484.030	-	(130.452.090)	(86.968.060)
Trích quỹ	-	-	-	-	-
Kết chuyển Quỹ dự phòng tài	-	-	-	-	-
chính	-	1.160.642.664	(1.160.642.664)	-	-
Số dư 30/6/2014	24.810.000.000	21.182.884.718	-	1.644.546.292	47.637.431.010

Trong 6 tháng đầu năm 2014, Công ty thực hiện trích Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2014 được căn cứ theo Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2014 ngày 23 tháng 5 năm 2014.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Tổng công ty Phát triển Khu Công nghiệp	15.810.000.000	15.810.000.000
Ông Phan Quốc Anh	1.000.000.000	1.000.000.000
Các cổ đông khác	8.000.000.000	8.000.000.000
Cộng	24.810.000.000	24.810.000.000
Cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.481.000	2.481.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.481.000	2.481.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>2.481.000</i>	<i>2.481.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.481.000	2.481.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>2.481.000</i>	<i>2.481.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VND/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Doanh thu xây lắp	72.459.034.445	34.037.428.981
Doanh thu dự án	1.818.181.818	-
Doanh thu cho thuê khu công nghiệp	1.974.846.027	-
Doanh thu khác	664.007.094	592.520.980
Cộng	76.916.069.384	34.629.949.961

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn xây lắp	69.958.286.729	30.659.570.023
Giá vốn cho thuê khu công nghiệp	586.817.812	-
Cộng	70.545.104.541	30.659.570.023

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi, tiền cho vay	595.185.382	461.554.907
Cổ tức, lợi nhuận được chia	149.967.000	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.471.746.239	1.267.811.048
Cộng	2.216.898.621	1.729.365.955

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí bán hàng**

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.940.000	36.360.925
Cộng	62.940.000	36.360.925

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên	2.614.826.075	1.380.471.589
Chi phí nguyên vật liệu	182.529.215	305.380.323
Chi phí đồ dùng văn phòng	234.421.937	-
Chi phí khấu hao	199.936.130	145.793.022
Thuế, phí và lệ phí	150.356.935	656.761.778
Chi phí dịch vụ mua ngoài	428.947.199	233.955.234
Chi phí bằng tiền khác	917.296.936	619.960.353
Cộng	4.728.314.427	3.342.322.299

6. Lợi nhuận khác

Thu nhập khác	78.809.167	474.382.772
Thu nhập khác	78.809.167	474.382.772
Chi phí thâm định trạm trộn	7.000.000	-
Chi phí khác	701.081	152.008.728
Chi phí khác	7.701.081	152.008.728
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	71.108.086	322.374.044

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

	6 tháng đầu năm 2014		
	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Hoạt động bất động sản	Cộng
Tổng lợi nhuận trước thuế	41.455.208	761.971.835	803.427.043
Điều chỉnh thu nhập chịu thuế:			
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-	-
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	-	-	-
Trừ: Chuyển lỗ	-	(40.422.969)	(40.422.969)
Thu nhập chịu thuế	41.455.208	721.548.866	763.004.074
Thuế suất áp dụng	22%	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	9.120.146	158.740.751	167.860.897

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6 tháng đầu năm 2014**

	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Hoạt động bất động sản	Cộng
Thuế thu nhập doanh nghiệp tính thêm cho năm 2013	-	10.105.742	10.105.742
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.120.146	168.846.493	177.966.639

Thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 22% thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính.

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Lợi nhuận kế toán sau thuế	625.460.404	319.866.850
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(328.018.179)	-
<i>Lỗ dự án khu công nghiệp Thạnh Phú</i>	9.095.168	-
<i>Lỗ dự án Xi nghiệp Cát</i>	133.052.270	-
<i>Lãi dự án khu dân cư Bửu Long</i>	(470.165.617)	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	297.442.225	319.866.850
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	2.481.000	2.481.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	120	129

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	66.466.882.861	39.876.351.077
Chi phí nhân công	16.024.616.558	6.893.470.453
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.619.815.268	412.153.364
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.698.403.550	6.094.157.728
Chi phí khác bằng tiền	1.572.309.430	1.857.971.202
Cộng	99.382.027.667	55.134.103.824

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan****Giao dịch với các bên liên quan**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan

Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hoà

Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình

Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức

Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình

Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành

Mối quan hệ

Công ty mẹ

Công ty cùng hệ thống

Công ty cùng hệ thống

Công ty cùng hệ thống

Công ty cùng hệ thống

Trong năm, Công ty có phát sinh giao dịch với các bên liên quan như sau:

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Doanh thu xây lắp		
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	8.609.995.691	4.395.896.063
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	3.904.739.053	-

Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, số dư với các bên liên quan như sau:

	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Phải thu khách hàng		
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.954.591.617	2.066.135.267
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	740.766.821	11.151.597.373
Phải trả dài hạn khác		
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	60.000.000.000	60.000.000.000
Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	30.000.000.000	30.000.000.000

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc

Thu nhập Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm như sau:

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Tiền lương, thưởng	385.736.900	356.333.998
Cộng	385.736.900	356.333.998

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư chủ sở hữu, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số dư 30/6/2014	Số dư 01/01/2014
Tài sản tài chính		
Tiền	14.387.171.166	29.434.347.730
Đầu tư ngắn hạn	6.500.000.000	10.000.000.000
Phải thu khách hàng	43.241.427.317	73.137.199.721
Các khoản phải thu khác	135.525.017.857	108.358.192.517
Tài sản dài hạn khác	4.857.272	4.887.515
Phải thu dài hạn khác	240.813.236	-
Đầu tư dài hạn khác	1.000.000.000	1.000.000.000
Cộng	200.899.286.848	221.934.627.483
Nợ phải trả tài chính		
Vay ngắn hạn	60.710.443.938	59.792.549.210
Phải trả người bán	47.194.567.273	64.616.867.164
Các khoản phải trả, phải nộp khác	12.733.218.881	15.560.772.553
Phải trả dài hạn khác	90.000.000.000	90.000.000.000
Vay dài hạn	25.571.000.000	18.666.000.000
Cộng	236.209.230.092	248.636.188.927

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu liên quan đến sự biến động của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty hoạt động kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, số tiền cho thuê đất nhận trước nhiều năm; đối với phí hạ tầng và các dịch vụ có liên quan, Công ty thu tiền hàng tháng; Vì thế, Công ty chỉ có rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số dư 30/6/2014				
Vay ngắn hạn	60.710.443.938	-	-	60.710.443.938
Phải trả người bán	47.194.567.273	-	-	47.194.567.273
Các khoản phải trả, phải nộp khác	12.733.218.881	-	-	12.733.218.881
Phải trả dài hạn khác	-	90.000.000.000	90.000.000.000	90.000.000.000
Vay dài hạn	-	25.571.000.000	25.571.000.000	25.571.000.000
Cộng	120.638.230.092	-	115.571.000.000	236.209.230.092
Số dư 01/01/2014				
Vay ngắn hạn	59.792.549.210	-	-	59.792.549.210
Phải trả người bán	64.616.867.164	-	-	64.616.867.164
Các khoản phải trả, phải nộp khác	15.560.772.553	-	-	15.560.772.553

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Phải trả dài hạn khác	-	-	90.000.000.000	90.000.000.000
Vay dài hạn	-	-	18.666.000.000	18.666.000.000
Cộng	139.970.188.927	-	108.666.000.000	248.636.188.927

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số dư 30/6/2014				
Tiền	14.387.171.166	-	-	14.387.171.166
Đầu tư ngắn hạn	-	6.500.000.000	-	6.500.000.000
Phải thu khách hàng	43.241.427.317	-	-	43.241.427.317
Các khoản phải thu khác	135.525.017.857	-	-	135.525.017.857
Tài sản dài hạn khác	-	4.857.272	-	4.857.272
Phải thu dài hạn khác	-	240.813.236	-	240.813.236
Đầu tư dài hạn khác	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000
Cộng	193.153.616.340	7.745.670.508	-	200.899.286.848

Số dư 01/01/2014				
Tiền	29.434.347.730	-	-	29.434.347.730
Đầu tư ngắn hạn	-	10.000.000.000	-	10.000.000.000
Phải thu khách hàng	73.137.199.721	-	-	73.137.199.721
Các khoản phải thu khác	108.358.192.517	-	-	108.358.192.517
Tài sản dài hạn khác	-	4.887.515	-	4.887.515
Phải thu dài hạn khác	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn khác	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000
Cộng	210.929.739.968	11.004.887.515	-	221.934.627.483

Đồng Nai, ngày 15 tháng 8 năm 2014



BÌ LONG SƠN
Tổng Giám đốc

PHẠM TRẦN HƯNG THỊNH
Kế toán trưởng

HOÀNG THỊ THANH LIÊN
Người lập biểu

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính